TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 974/2024/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 23 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 835/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà: Tô Kim H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông: Phan Hữu P, sinh năm 1996

Nơi thường trú: phường T, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Tô Kim H và ông Phan Hữu P cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông P có địa chỉ cư trú ở quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 96/2020, do Ủy ban nhân dân phường T, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/9/2020 và trình bày của đương sự thì bà Tô Kim H và ông Phan Hữu P là vợ chồng hợp pháp. Trong quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống, thường xuyên cải nhau nên cả hai đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Mặc dù hai bên đã cố gắng hòa giải nhưng các mâu thuẫn không khắc phục được. Nay nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn và không còn tình cảm với nhau nên ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống riêng. Xét

thấy, sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Hữu Bình A, sinh ngày 31/5/2022 và Phan Thiên An K, sinh ngày 14/8/2023. Hai bên thỏa thuận giao cả hai con chung cho bà Tô Kim H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/1 con chung. Tổng cộng mỗi tháng cấp dưỡng cho hai con 4.000.000 đồng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 1/2025 cho đến khi các con chung lần lượt thành niên.

Xét thấy, bà Tô Kim H và ông Phan Hữu P tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi con là phù hợp với và quy định của pháp luật tại các Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận.

[4] Về tài sản chung: Bà Tô Kim H và ông Phan Hữu P khai không có tài sản chung.

[5] Về nợ chung: Bà Tô Kim H và ông Phan Hữu P khai không có nợ chung.

[6] Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà Tô Kim H và ông Phan Hữu P mỗi người chịu ½, được cấn trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí do bà H và ông P đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002679 ngày 31/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tô Kim H và ông Phan Hữu Pthuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Tô Kim Hvà ông Phan Hữu P có 02 con chung tên Phan Hữu Bình A, sinh ngày 31/5/2022 và Phan Thiên An K, sinh ngày 14/8/2023.

Bà Tô Kim Hđược trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Ông Phan Hữu P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng/1 con chung. Tổng cộng cấp dưỡng cho hai con 4.000.000 (bốn triệu) đồng/1 tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 1/2025 cho đến khi hai con chung lần lượt thành niên.

Kể từ ngày bà Tô Kim H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, ông Phan Hữu P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có

2. Về lệ phí việc dân sự: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà Tô Kim H và ông Phan Hữu P mỗi người chịu ½, được cấn trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí do bà H và ông P đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002679 ngày 31/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND Phường T, Q. T1;
- Lưu hồ sơ.

Trương Lê Diễm Thúy